

thiết bị. Trường hợp xí nghiệp đã xin ghi vốn và xin cấp vật tư nhưng không thực hiện được hoặc thực hiện không đúng thời hạn đã ghi trong kế hoạch thì phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp quản lý để điều chỉnh lại.

Thời gian và công suất mới huy động.

Công suất mới huy động được tính theo công suất thiết kế của từng hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình.

9. Vật tư, thiết bị chủ yếu do Nhà nước cấp.

Vật tư, thiết bị chủ yếu do Nhà nước cấp bao gồm những loại nguyên, nhiên, vật liệu, thiết bị và vật tư kỹ thuật do Nhà nước thống nhất quản lý và phân phối hoặc do Nhà nước thống nhất quản lý nhưng giao quyền cho các ngành thống nhất phân phối.

Chỉ tiêu này, cấp trên quy định tổng số, trong đó ghi rõ phần cấp cho sản xuất, phần cấp cho xây dựng cơ bản (nếu có) và xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm cung ứng theo sự phân công của Nhà nước.

Về quy cách, cỡ loại cụ thể, do hợp đồng giữa xí nghiệp và cơ quan cung ứng quy định.

Một số nguyên, nhiên, vật liệu, thiết bị và vật tư kỹ thuật có yêu cầu tăng thêm dự trữ đã được Nhà nước duyệt, thì quy định rõ phần tăng thêm dự trữ.

Số lượng nguyên, nhiên, vật liệu chủ yếu được duyệt tương ứng với khối lượng sản xuất trong năm kế hoạch, bao gồm cả khối lượng sản phẩm do cấp trên giao và khối lượng sản phẩm xí nghiệp tự đặt kế hoạch (kể cả sản phẩm phụ) theo định mức đã được duyệt.

Cơ quan cung ứng vật tư ký hợp đồng kinh tế cụ thể với xí nghiệp và chịu trách nhiệm vật chất về sự vi phạm hợp đồng đó.

Nhà nước căn cứ vào tình hình sử dụng vật tư và khả năng tiến bộ kỹ thuật, quy định mức giảm tiêu hao một số vật tư chủ yếu, coi đó là chỉ tiêu bắt buộc đối với xí nghiệp. Trên cơ sở tổng số vật tư được giao, xí nghiệp có trách nhiệm sử dụng tiết kiệm nhất, tiến tới hạch toán vật tư theo sản lượng.

THÔNG TƯ số 88-CP ngày 2-5-1972 về việc sửa đổi và bổ sung những quy định cụ thể về phân phối lợi nhuận và trích lập 3 quỹ trong Điều lệ tạm thời về phân phối lợi nhuận xí nghiệp công nghiệp quốc doanh ban hành theo nghị định số 236-CP ngày 10-12-1970.

Điều lệ tạm thời về phân phối lợi nhuận xí nghiệp công nghiệp quốc doanh ban hành theo nghị định số 226-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 10-12-1970 đã được thí điểm ở một số xí nghiệp.

Trong quá trình thí điểm, điều lệ tạm thời về phân phối lợi nhuận đã có tác dụng thúc đẩy các xí nghiệp hoàn thành kế hoạch một cách toàn diện, trên cơ sở tăng sản lượng, sử dụng tốt công suất thiết bị, tăng năng suất lao động, tiết kiệm tiêu hao vật tư, bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành mà tăng doanh lợi xí nghiệp, tăng tích lũy cho Nhà nước, nâng cao một bước chất lượng hạch toán kinh tế của xí nghiệp.

Cần phải bổ sung và sửa đổi một số điều của bản điều lệ tạm thời để cho áp dụng thí điểm rộng rãi đối với một số xí nghiệp khác, rút kinh nghiệm và tiến tới ban hành điều lệ chính thức.

Trong khi chờ đợi ban hành điều lệ chính thức, thông tư này quy định một số điểm bổ sung sửa đổi như sau :

1. Về quỹ khuyến khích phát triển sản xuất.

Nội dung sử dụng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất được quy định ở điều 19 của điều lệ tạm thời làm cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và cả xây dựng cơ bản dưới hạn ngạch.

Nguồn trích lập quỹ này (theo điều 22), ngoài khoản xí nghiệp được trích từ lợi nhuận còn được phép trích từ khấu hao cơ bản (từ 20% đến 50%) để thành lập quỹ.

Trong quá trình thực hiện và thực tế tính toán, thấy rằng : quỹ khuyến khích phát triển sản xuất bảo đảm cả phần đầu tư xây dựng cơ bản dưới hạn ngạch là không thích hợp, quá tầm quyết định của xí nghiệp ; vốn xây dựng cơ bản dưới hạn ngạch tương đối lớn, là khoản đầu tư phải được đưa vào kế hoạch Nhà nước và được quản lý một cách tập trung, hơn nữa thiết bị

vật tư, lao động bảo đảm cho việc xây dựng cơ bản trong điều kiện của ta hiện nay phải do Nhà nước cân đối mới thực hiện được.

Còn về nguồn trích lập, nếu quỹ này còn được trích từ khấu hao cơ bản thì tác dụng đòn bẩy của lợi nhuận xí nghiệp sẽ bị hạn chế, vì bất kể xí nghiệp có hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hay không cũng mặc nhiên được trích từ khấu hao cơ bản để lập quỹ. Làm như thế là không gắn quỹ này với kết quả doanh lợi của xí nghiệp.

Căn cứ những nhận xét trên, nay xác định lại tính chất, nội dung cách lập quỹ khuyến khích phát triển sản xuất như sau :

a) Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất dùng cho việc hợp lý hóa sản xuất và cải tiến kỹ thuật, nhằm vào những công việc cụ thể sau đây:

— Cải tiến một phần máy móc, thiết bị, thay thế thiết bị cũ và mua thêm thiết bị lẻ; cải tiến nhỏ quy trình công nghệ sản xuất; bố trí sắp xếp lại dây chuyền sản xuất theo yêu cầu cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất; nâng cao công suất máy móc thiết bị hoặc tăng thêm hiệu suất sử dụng máy và xây dựng nhỏ các công trình trực tiếp phục vụ hợp lý hóa sản xuất và cải tiến kỹ thuật;

— Mua sắm, chế tạo, thay đổi một bộ phận máy móc, thiết bị nhằm chế thử sản phẩm mới hoặc đề sản xuất các mặt hàng bằng phế liệu;

— Mua sắm, chế tạo, thay đổi những máy móc, thiết bị nhằm cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm vệ sinh công nghiệp, bảo vệ an toàn lao động, xây dựng bổ sung các công trình bảo vệ an toàn cho máy móc thiết bị và công nhân.

b) Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất được trích lập từ các nguồn sau đây :

— Trích từ lợi nhuận xí nghiệp (kể cả lợi nhuận sản xuất mặt hàng bằng phế liệu);

— Toàn bộ số thu về bán những tài sản cố định thải loại.

Ngoài hai nguồn trên, nếu thấy cần thiết, xí nghiệp sẽ vay Ngân hàng Nhà nước về tín dụng cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất theo chế độ quy định.

c) Mức trích lập hàng năm của quỹ khuyến khích phát triển sản xuất được tính theo một tỷ lệ phần trăm quy định trên toàn bộ giá trị tài

sản cố định tính theo nguyên giá của xí nghiệp, làm số cơ bản được trích.

Dựa vào số cơ bản, mức trích lập quỹ khuyến khích phát triển sản xuất tăng hay giảm còn tùy thuộc vào mức doanh lợi xí nghiệp, cứ một phần trăm (10%) mức doanh lợi tăng hoặc giảm sẽ cộng (+) hoặc trừ (-) một tỷ lệ phần trăm nhất định vào số cơ bản; tỷ lệ này do Bộ Tài chính quy định.

Mức doanh lợi xí nghiệp (%)

$$= \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{Vốn sản xuất}} \times 100$$

(Lợi nhuận là toàn bộ các khoản lãi sau khi đã trừ các khoản lỗ. Vốn sản xuất là nguyên giá toàn bộ tài sản cố định cộng (+) toàn bộ giá trị tài sản lưu động định mức, trừ (-) vốn vay ngân hàng).

Trong năm đầu tiên thực hiện điều lệ này thì so sánh mức doanh lợi thực tế với mức doanh lợi kế hoạch và từ năm thứ hai trở đi thì so sánh mức doanh lợi thực tế năm kế hoạch với mức doanh lợi thực tế năm trước.

d) Tỷ lệ phần trăm (%) trên toàn bộ giá trị tài sản cố định để xác định mức trích lập cơ bản của quỹ khuyến khích phát triển sản xuất theo từng loại xí nghiệp giao cho Bộ Tài chính quy định.

đ) Trường hợp xí nghiệp có điều kiện hoàn thành kế hoạch trích quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, nhưng cần vốn để sử dụng trước, thì được phép vay Ngân hàng Nhà nước và dùng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất để trả, khi đã trích đủ theo chế độ.

Trường hợp xí nghiệp không có lợi nhuận hoặc có lỗ theo kế hoạch thì được ngân sách Nhà nước trợ cấp số vốn cần thiết theo chế độ này để lập quỹ khuyến khích phát triển sản xuất.

Trường hợp xí nghiệp có kế hoạch lợi nhuận, nhưng khi thực hiện lại không có lợi nhuận hoặc bị lỗ thì không được phép trích.

Trường hợp xí nghiệp trích quỹ không đủ số kế hoạch, hoặc không có nguồn trích vì không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, Ngân hàng Nhà nước có thể xét cho vay để thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất, nếu xí nghiệp có biện pháp khắc phục, và cam kết với Ngân hàng những điều kiện thanh toán và trả nợ.

e) Sau khi hoàn thành các công trình do sử dụng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, xí nghiệp

phải quyết đoán và ghi tăng giá trị tài sản cố định và phải tính khấu hao (khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn) hoặc ghi tăng vốn lưu động theo chế độ quy định.

g) Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất thuộc quyền sử dụng của xí nghiệp, cơ quan chủ quản cấp trên không được tự ý điều hòa quỹ này từ xí nghiệp này sang xí nghiệp khác.

Trường hợp cơ quan chủ quản xét cần huy động quỹ này để sử dụng chung cho việc tổ chức hợp tác cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất giữa các xí nghiệp trong cùng một ngành sản xuất (công ty hoặc tổng công ty) thì phải bàn bạc thỏa thuận với xí nghiệp và mức huy động không được quá 20% số quỹ khuyến khích phát triển sản xuất của xí nghiệp.

2. Về quy khen thưởng và quỹ phúc lợi.

a) Nội dung sử dụng quỹ khen thưởng theo như điều 30 của điều lệ tạm thời đã quy định, nay quy định rõ thêm :

— Tiền thưởng cho giám đốc, các phó giám đốc, kế toán trưởng lấy từ quỹ khen thưởng, nhưng quyền quyết định khen thưởng cho những cán bộ này thuộc cấp trên xí nghiệp, riêng kế toán trưởng còn phải có ý kiến của cơ quan tài chính.

— Tiền thưởng cho cán bộ chuyên trách Đảng, công đoàn, thanh niên lấy từ quỹ khen thưởng, nhưng quyền quyết định khen thưởng cho những cán bộ Đảng, công đoàn, thanh niên thuộc các cơ quan Đảng, công đoàn, thanh niên cấp trên.

b) Nội dung sử dụng quỹ phúc lợi theo như điều 31 của điều lệ tạm thời đã quy định, nay quy định bổ sung : xí nghiệp được trích từ quỹ phúc lợi để trả tiền thưởng cho bộ phận công nhân viên nhà trẻ, nhà ăn, bệnh xá, bệnh viện xí nghiệp theo chế độ quy định đối với quỹ khen thưởng.

c) Nếu xí nghiệp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận thì quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi được trích theo tỷ lệ sau đây :

— Trích cho mỗi quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi bằng 60% tiền lương bình quân cấp bậc thực tế cả năm của số công nhân sản xuất, học nghề, cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ quản lý kỹ thuật, cán bộ quản lý hành chính, cán bộ y tế trong quỹ lương sản xuất của xí nghiệp (tính từ trạm xá trở xuống, không kể bệnh xá và bệnh viện); công nhân viên của các tổ chức vận tải, xây lắp chưa hạch toán kinh tế độc lập ;

— Trích cho mỗi quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi bằng 40% tiền lương bình quân cấp bậc thực tế cả năm (theo chế độ quỹ khen thưởng ngành thương nghiệp) của số công nhân

viên ngành thu mua và ngành cung ứng vật tư chuyên trách lớn ;

— Công nhân viên xây lắp, vận tải, thu mua, có hạch toán kinh tế độc lập thì hưởng mức trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo chế độ quy định đối với những ngành này.

d) Đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh địa phương, mức trích lập hàng năm quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi (trong trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận) được quy định phù hợp với năng suất lao động, khả năng tích lũy đang còn tương đối thấp của các xí nghiệp công nghiệp địa phương :

— Trích cho mỗi quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi bằng 4% tiền lương bình quân cấp bậc thực tế cả năm của số công nhân sản xuất, học nghề, cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ quản lý kỹ thuật, cán bộ quản lý hành chính, cán bộ y tế trong quỹ lương sản xuất của xí nghiệp (tính từ trạm xá trở xuống, không kể bệnh xá và bệnh viện); công nhân viên của các tổ chức vận tải, xây lắp chưa hạch toán kinh tế độc lập.

— Trường hợp có xí nghiệp công nghiệp quốc doanh địa phương sản xuất, kinh doanh tốt, năng suất lao động cao, tích lũy tiền tệ khá, thì Bộ Tài chính được ủy nhiệm quyết định mức cơ bản trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi cao hơn mức trên đây cho các xí nghiệp đó, căn cứ vào đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh và thành phố.

3. Nhằm khuyến khích xí nghiệp xây dựng kế hoạch tích cực, chống bảo thủ, dành « dư địa » để vượt kế hoạch, lợi nhuận kế hoạch đăng ký cao được phân phối theo nguyên tắc : phần kế hoạch lợi nhuận cao được trích vào các quỹ nhiều hơn phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

Theo phương hướng đó, nay quy định bổ sung và sửa đổi lại điều 12 của điều lệ tạm thời (về phân phối lợi nhuận vượt kế hoạch) như sau :

Nếu xí nghiệp đăng ký lợi nhuận kế hoạch cao hơn lợi nhuận theo sổ kiểm tra, phần chênh lệch cao hơn đó được phân phối như sau :

— Trích vào quỹ khen thưởng 150% ;

— Trích vào quỹ phúc lợi 15%.

Còn phần lợi nhuận vượt kế hoạch nói chung (kể cả lợi nhuận vượt kế hoạch theo sổ kiểm tra hay lợi nhuận vượt kế hoạch đăng ký cao) được phân phối như sau :

— Trích vào quỹ khen thưởng 5% ;

— Trích vào quỹ phúc lợi 50%.

Trường hợp xí nghiệp đăng ký kế hoạch lợi nhuận cao mà không hoàn thành đủ mức kế

hoạch đăng ký đã định, nhưng số lợi nhuận thực tế làm ra cao hơn số lợi nhuận kế hoạch theo con số kiểm tra, thì phần chênh lệch cao hơn đó được phân phối như sau :

— Nếu hoàn thành trên 50% mức đăng ký cao, thì được trích thêm 10% cho mỗi quỹ (quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi).

— Nếu hoàn thành dưới 50% mức đăng ký cao, thì được trích thêm 5% cho mỗi quỹ (quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi).

Trong tất cả các trường hợp trên (lợi nhuận đăng ký thêm, lợi nhuận vượt kế hoạch) làm cho lợi nhuận tăng lên đều được trích thêm vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất theo mức doanh lợi tăng nói ở điểm 1.

Sau khi trích đủ theo phần đã định cho 3 quỹ, phần lợi nhuận còn lại **nộp vào ngân sách Nhà nước**. Riêng đối với phần lợi nhuận vượt kế hoạch còn phải dành trả cho Ngân hàng Nhà nước về tín dụng hợp lý hóa sản xuất và cải tiến kỹ thuật.

4. Nếu xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận thì lợi nhuận thực tế được phân phối theo trật tự ưu tiên như sau :

a) Trước hết, phải nộp vào ngân sách Nhà nước đủ số phải nộp đã tính theo kế hoạch được duyệt;

b) Bảo đảm số lợi nhuận cần thiết để tham gia đầu tư vốn cố định và bổ sung vốn lưu động định mức cần tăng thêm theo kế hoạch đã được duyệt; nếu lợi nhuận không có đủ, thì phải vay ngân hàng để tiến hành công việc theo kế hoạch đã định;

c) Trích lập quỹ khuyến khích phát triển sản xuất theo mức quy định (nếu còn đủ thì trích đủ, còn ít thì trích thiếu, không còn thì không trích);

d) Lợi nhuận còn lại (nếu còn) thì trích vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi.

Nếu lợi nhuận thực tế làm ra ít quá, không đủ phần trích nộp ngân sách theo kế hoạch, thì số thiếu phải ghi thành nợ ngân sách cho năm sau và thanh toán lại bằng cách lấy lợi nhuận đăng ký cao và lợi nhuận vượt kế hoạch năm sau để trả.

5. Về phân phối lợi nhuận sản xuất mặt hàng phụ bằng phế liệu, mức trích vào 3 quỹ và nộp vào ngân sách vẫn giữ như điều 13 của điều lệ tạm thời quy định, tức là :

— Nộp vào ngân sách Nhà nước	20%
— Trích vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất	40%
— Trích vào quỹ khen thưởng	20%
— Trích vào quỹ phúc lợi	20%

Nay quy định thêm một số điều kiện về việc trích lợi nhuận sản xuất những mặt hàng phụ bằng phế liệu như sau :

— Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận chính (phần kinh doanh cơ bản và ngoài kinh doanh cơ bản);

— Hoàn thành nhiệm vụ nộp thuế hoặc thu quốc doanh đối với những mặt hàng phụ sản xuất bằng phế liệu theo chế độ của Nhà nước.

— Chấp hành đúng chế độ quy định của Nhà nước về sử dụng phế liệu, tổ chức hạch toán rõ ràng, không dè dặt giữa sản xuất kinh doanh cơ bản với sản xuất mặt hàng phụ bằng phế liệu. Những xí nghiệp có sản xuất mặt hàng phụ bằng phế liệu nếu không có đủ 3 điều kiện quy định trên đây, thì phần lợi nhuận làm ra do sản xuất mặt hàng phụ bằng phế liệu sẽ không được phân phối như điều 13 của điều lệ tạm thời đã quy định.

6. Các xí nghiệp có sản xuất hàng xuất khẩu, nếu hàng năm hoàn thành kế hoạch tiêu thụ hàng xuất khẩu, đồng thời hoàn thành cả kế hoạch lợi nhuận (lợi nhuận kinh doanh cơ bản và ngoài kinh doanh cơ bản) thì được trích từ số lợi nhuận do hàng xuất khẩu làm ra theo một tỷ lệ phần trăm nhất định cho quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi. Mức trích cụ thể do Bộ Tài chính quy định.

7. Nhằm nâng cao trách nhiệm của xí nghiệp trong việc hoàn thành các chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước, thúc đẩy các xí nghiệp hoàn thành toàn diện và bảo đảm cân đối cả mặt hiện vật và mặt tài chính (lợi nhuận), nay quy định chế độ phạt đối với những xí nghiệp không hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước, để phân biệt mức khuyến khích vật chất giữa xí nghiệp có thành tích nhiều và xí nghiệp có thành tích ít.

Các chỉ tiêu sau đây được dùng làm căn cứ :

1. Giá trị sản lượng hàng hóa thực hiện;
2. Sản phẩm chủ yếu tính bằng hiện vật;
3. Tổng quỹ tiền lương (quy theo mức độ hoàn thành giá trị tổng sản lượng).

Nếu xí nghiệp không hoàn thành các chỉ tiêu đó thì sẽ trừ vào số được trích của quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi một tỷ lệ phần trăm tùy theo mức độ không hoàn thành của mỗi chỉ tiêu, Bộ Tài chính sẽ quy định cụ thể.

8. Đối với các xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, do đó lợi nhuận không đủ để trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi, cần có mức tối thiểu cho hai quỹ này để xí nghiệp có tiền khen thưởng thi đua cho một số bộ phận, một số cá nhân tích cực có thành tích và bảo đảm một số khoản chi về phúc lợi tối thiểu bình thường hàng năm.

Nếu xí nghiệp nào mức trích quỹ khen thưởng dưới 3 đồng bình quân đầu người của số công nhân viên nói ở điểm 2 khoản c trên đây thì được Nhà nước cấp cho đủ 3 đồng một đầu người dùng cho khen thưởng thi đua. Mức trích quỹ phúc lợi nếu dưới 7 đồng bình quân đầu người của số công nhân viên nói ở điểm 2 khoản c trên đây thì được Nhà nước cấp thêm cho đủ 7 đồng để bảo đảm chi tối thiểu về phúc lợi.

Trường hợp, do xí nghiệp làm ăn tốt, doanh lợi tăng nhiều mà quỹ khen thưởng được trích lập vượt trên một tháng lương bình quân cấp bậc theo đầu người của số công nhân viên nói ở điểm 2 khoản c trên đây, thì số tiền vượt cao hơn đó được bổ sung cho quỹ phúc lợi và số tiền này dành riêng vào việc xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi khác cho cán bộ, công nhân viên xí nghiệp.

9. Tham gia đầu tư vốn cố định và bổ sung vốn lưu động định mức cần tăng thêm theo kế hoạch.

Nhằm nâng cao trách nhiệm của xí nghiệp, tạo ra nguồn vốn để bảo đảm một phần yêu cầu đầu tư tái sản xuất mở rộng ở xí nghiệp, điều 41 của điều lệ tạm thời được bổ sung và sửa đổi như sau : Hàng năm xí nghiệp có kế hoạch đầu tư vốn cố định, hoặc có kế hoạch tăng thêm vốn lưu động định mức được Nhà nước duyệt, thì các yêu cầu đầu tư đó được giải quyết như sau :

a) Tham gia đầu tư vốn cố định theo kế hoạch Nhà nước.

Tham gia đầu tư vốn cố định gồm có các nguồn sau đây :

— Trích từ 20% đến 50% khấu hao cơ bản của xí nghiệp ; trường hợp có yêu cầu đầu tư lớn thì có thể trích để lại mức khấu hao nhiều hơn, theo quyết định của Bộ chủ quản và Bộ Tài chính.

— Trích từ lợi nhuận xí nghiệp tham gia đầu tư vốn cố định, với điều kiện là khả năng lợi nhuận xí nghiệp trong năm đó có thể tham gia từ 30% trở lên của yêu cầu đầu tư. Dưới mức đó thì không tiến hành việc trích lợi nhuận để tham gia đầu tư.

— Ngoài hai nguồn trên còn có khoản cấp phát từ ngân sách Nhà nước tham gia đầu tư vốn cố định theo kế hoạch Nhà nước.

Các nguồn vốn này được xác định trong kế hoạch tài chính xí nghiệp và kế hoạch ngân sách hàng năm (chia ra từng quý).

Trường hợp xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và kế hoạch trích nộp khấu hao, nên phần lợi nhuận và phần khấu hao được trích để tham gia đầu tư vốn cố định không thực hiện được thì xí nghiệp phải vay ngân hàng kiến thiết để bù số thiếu, bảo đảm việc đầu tư và tiến độ thi công theo đúng kế hoạch ngân sách không cấp phát bù.

Các khoản tham gia đầu tư vốn cố định được trích từ lợi nhuận xí nghiệp và khấu hao cơ bản, xí nghiệp phải trích gửi vào ngân hàng kiến thiết đúng theo kế hoạch để được quản lý theo đúng thể thức về cấp phát, thanh toán của ngân hàng kiến thiết và chế độ quản lý vốn đầu tư.

b) Về bổ sung vốn lưu động định mức cần tăng thêm theo kế hoạch.

Hàng năm, xí nghiệp có yêu cầu tăng về vốn lưu động định mức và kế hoạch vốn đó được duyệt, thì xí nghiệp được dùng một phần lợi nhuận để bổ sung theo đúng chế độ quy định. Nguồn vốn bổ sung này được sắp đặt trong kế hoạch tài chính xí nghiệp hàng năm.

Trường hợp, trong năm xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, do đó không bảo đảm được phần lợi nhuận dành để bổ sung vốn lưu động định mức cần tăng thêm theo kế hoạch đã định, thì xí nghiệp phải vay ngân hàng Nhà nước để bổ sung, ngân sách không cấp phát bù.

10. Giám đốc xí nghiệp có nhiệm vụ thực hiện tốt điều lệ tạm thời phân phối lợi nhuận xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

Sáu tháng và hàng năm giám đốc xí nghiệp phải báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và việc sử dụng các quỹ trước đại hội công nhân, viên chức xí nghiệp.

Kế toán trưởng có trách nhiệm giúp giám đốc xí nghiệp tổ chức hạch toán chính xác lợi nhuận xí nghiệp, các khoản phân phối sử dụng lợi nhuận và lập báo cáo đúng chế độ của Nhà nước.

Nếu cơ quan có trách nhiệm thăm tra các báo cáo thấy xí nghiệp làm sai đề được trích các quỹ một cách không chính đáng, thì số tiền tính sai đó phải bồi hoàn cho công quỹ. Giám đốc xí nghiệp, kế toán trưởng và những cán bộ có liên quan đến việc vi phạm sẽ bị truất tiền thưởng và thi hành kỷ luật theo chế độ của Nhà nước.

11. Các Bộ, Tổng cục chủ quản, Ủy ban hành chính địa phương và các cơ quan tổng hợp: Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tài chính, Ngân hàng, Lao động, Ủy ban Vật giá có nhiệm vụ: giúp đỡ, kiểm tra các xí nghiệp ổn định sản xuất và chấn chỉnh các mặt công tác quản lý, nhất là công tác kế hoạch, định mức, hạch toán, tạo điều kiện cho xí nghiệp có đủ thực chất 4 điều kiện (nói ở điều 2 của nghị định số 236-CP) đề áp dụng điều lệ này.

Xí nghiệp nào được áp dụng chế độ phân phối lợi nhuận mới phải do Bộ chủ quản thỏa thuận với Bộ Tài chính xét định căn cứ vào đăng ký của xí nghiệp theo 4 điều kiện.

Riêng đối với các xí nghiệp địa phương, cần phải thận trọng hơn và có sự hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính có trách nhiệm ra thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành điều lệ tạm thời về phân phối lợi nhuận được thông tư này bổ sung.

Hà-nội, ngày 2 tháng 5 năm 1972

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 124-TTg ngày 3-5-1972 về việc quản lý cung ứng vật tư kỹ thuật cho xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

Đề thực hiện chủ trương cải tiến quản lý công nghiệp, quản lý xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, việc cải tiến công tác cung ứng vật tư kỹ thuật là nhiệm vụ rất quan trọng, phải được tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ với các mặt cải tiến quản lý khác như kế hoạch hóa, tài chính, tổ chức v.v...

Quản lý cung ứng vật tư kỹ thuật cho xí nghiệp công nghiệp quốc doanh bao gồm việc cung ứng cho xí nghiệp và việc quản lý vật tư trong nội bộ xí nghiệp. Hai mặt này kết hợp chặt chẽ với nhau, tác động lẫn nhau, nhằm thực hiện cung ứng vật tư một cách ổn định, thuận tiện cho sản xuất, tạo điều kiện cho xí nghiệp chủ động trong sản xuất và kinh doanh, tăng năng suất lao động, giảm tiêu hao vật chất, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Căn cứ vào phương hướng và yêu cầu cải tiến quản lý công nghiệp và cải tiến quản lý xí nghiệp hiện nay, phương hướng cải tiến quản lý cung ứng vật tư (kể cả phần do Bộ Vật tư phụ trách cũng như những vật tư chuyên dùng và thông dụng do các Bộ, Tổng cục khác phụ trách nhiệm) phải bảo đảm thực hiện được những điều sau đây:

1. Nguyên tắc quản lý, cung ứng vật tư:

a) Quán triệt nguyên tắc thống nhất quản lý vật tư của Nhà nước, đồng thời bảo đảm quyền tự chịu trách nhiệm về vật tư của xí nghiệp theo đúng chính sách, chế độ của Nhà nước. Nâng cao trách nhiệm cung ứng vật tư, đi đôi với tăng cường công tác quản lý, kiểm tra sử dụng vật tư đạt hiệu quả kinh tế cao.

b) Kết hợp chặt chẽ giữa việc phấn đấu thực hiện kế hoạch Nhà nước với việc vận dụng đúng đắn các đòn bẩy kinh tế trong công tác quản lý cung ứng vật tư.

c) Cung ứng vật tư trực tiếp và ổn định giữa xí nghiệp và cơ quan cung ứng với hợp đồng kinh tế và chế độ trách nhiệm vật chất rõ ràng.

d) Bảo đảm cung ứng vật tư cho xí nghiệp theo đúng chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.